

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 9 năm 2022  
“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/ Bà Nguyễn Thị Chinh.**

**2/ Ông Nguyễn Văn Sáu.**

*Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1985. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**Bị đơn:** Ông Phan Thanh K, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 bà và ông Phan Thanh K cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian thì đến năm 2019 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau. Sau đó bà và ông K đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông K có 01 con chung là cháu Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016. Bà yêu cầu được nuôi cháu M và không có yêu cầu cấp dưỡng gì từ ông K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Phan Thanh K tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, quá trình giải quyết, ông Kiều trình bày:*

Năm 2016 ông và bà Lê Thị H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian thì đến năm 2019 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do thì liên quan đến vấn đề kinh tế. Sau đó bà H về Bắc mục đích để mỗi người làm kinh tế mỗi nơi, nhưng công việc phải chung. Thỉnh thoảng vẫn quay về Đắk Lắk. Nay bà H có yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông xác định ông không làm gì sai trái. Khi nào con chung của ông, bà là cháu Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016 đủ 10 tuổi thì ông mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông xác định ông và bà H có 01 con chung là cháu Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016. Trong trường hợp vợ chồng ông ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà H nuôi nếu bà H đảm bảo nuôi dạy con trở thành người như bao đứa trẻ khác, không cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà H và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị H; Giao cháu Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H.

Về tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy trích lục kết hôn số 371/TLKH-BS ngày 01/7/2022 của UBND xã E, thì xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Thanh K và bà Lê Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2019 đến nay hai người đã sống ly thân.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 08/8/2022 tại địa phương nơi ông K, bà H sinh sống xác nhận hiện nay vợ chồng ông K đã ly thân với nhau, không chung sống cùng nhau.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoa, cho bà H ly hôn với ông K.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông K có 01 con chung tên là Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016. Hiện nay cháu M đang ở với bà H. Quá trình giải quyết bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và ông K cũng đồng ý.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì những lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Phan Thanh K.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Đình Anh M, sinh ngày 07/01/2016 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Phan Thanh K không phải trợ cấp nuôi con chung cho bà Lê Thị H.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (do ông Hồ Văn V đã nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009123 ngày 13 tháng 7 năm 2022. Bà Lê Thị H đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**

